TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN HOA LU** **TỈNH NINH BÌNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Bản án số: 12/2018/HNGĐ-ST Ngày: 28/11/2018 V/v: Ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn	**NHÂN DANH** **NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HOA LƯ, TỈNH NINH BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Vũ Thị Kim Oanh

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Phạm Văn Oanh

2. Bà Phạm Thị Hồng Chuyên

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Phương Thảo, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hoa Lư, tỉnh Ninh Bình.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Hoa Lư, tỉnh Ninh Bình tham gia phiên tòa: Bà Đinh Thị Hồng Nhung - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 11 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hoa Lư xét xử sơ thẩm, công khai vụ án thụ lý số 124/2018/TLST-HNGĐ ngày 10 tháng 10 năm 2018 về việc ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 12/2018/QĐXX-HNGĐ ngày 5 tháng 11 năm 2018 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Vũ Thị L, sinh năm: 1986. Nơi ĐKHKTT: Đội X, thôn V, xã NH, huyện H, tỉnh N. Chỗ ở hiện nay: Xóm G, thôn Đ, xã NA, huyện H, tỉnh N. Có mặt.

2. Bị đơn: Anh Vũ Trung H, sinh năm 1983. Trú tại: Đội X, thôn V, xã NH, huyện H, tỉnh N. Vắng mặt.

Người làm chứng: Bà Đỗ Thị Th, trú tại: Đội X, thôn V, xã NH, huyện H, tỉnh N. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Tại đơn khởi kiện đề ngày 5 tháng 10 năm 2018, trong quá trình chuẩn bị xét xử và tại phiên tòa, nguyên đơn - chị Vũ Thị L trình bày: Chị và anh Vũ Trung H tự nguyện kết hôn, đăng ký kết hôn số 23/2009, ngày 27/4/2009 tại Uỷ ban nhân dân xã NH, huyện H, tỉnh N. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống cùng mẹ chồng tại đội X, thôn V, xã NH, huyện H, tỉnh N. Vợ chồng sống bình thường được khoảng 5 năm thì xảy ra mâu thuẫn do anh H không tu chí làm ăn, hay chơi bời, cờ bạc. Chị đã bỏ qua cho anh H nhưng hơn một năm trở lại đây, anh H có

quan hệ bất chính với người phụ nữ khác ở Mai Châu, Hòa Bình. Bản thân chị và gia đình đã nhiều lần khuyên bảo anh H dừng mối quan hệ bất chính để vợ chồng hòa hợp cùng nuôi dạy con cái nhưng anh H không thay đổi dẫn đến mâu thuẫn vợ chồng trầm trọng. Anh H không quan tâm gì đến vợ con, thường xuyên mắng chửi chị. Từ tháng 8 năm 2018 đến nay, chị đưa hai con về ở nhà bố mẹ đẻ tại xóm G, thôn Đ, xã NA, huyện H, tỉnh N và vợ chồng chính thức sống ly thân, không ai quan tâm đến ai. Chị xác định vợ chồng không còn tình cảm và anh H cũng đã ký vào đơn đồng ý ly hôn nên đề nghị tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh H.

Quá trình chung sống, chị và anh H có hai con chung là cháu Vũ Thu Tr, sinh ngày 7/01/2010 và cháu Vũ Anh T, sinh ngày 7/5/2011. Trường hợp tòa án giải quyết ly hôn, chị đề nghị được trực tiếp nuôi dưỡng cả hai con chung và đề nghị anh H cấp dưỡng nuôi con chung theo quy định của pháp luật vì ngoài làm ruộng, chị còn làm thêm nghề thêu, thu nhập khoảng 5.000.000 đồng/tháng. Anh H làm nghề lái xe du lịch thuê, lương tháng là 3.000.000 đồng và anh H cũng đã ký giấy ủy quyền cho chị nuôi con chung.

Về tài sản, công nợ chung: Chị Vũ Thị L xác định vợ chồng không có tài sản và công nợ chung nên không đề nghị tòa án giải quyết.

Quan điểm, ý kiến của bị đơn: Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã nhiều lần tống đạt các thông báo, giấy triệu tập và các văn bản tố tụng khác cho anh Vũ Trung H theo quy định của pháp luật nhưng anh H không đến tòa án làm việc và cũng không có quan điểm, ý kiến gì đối với yêu cầu khởi kiện của chị L.

Người làm chứng - Bà Đỗ Thị Th trình bày: Bà là mẹ đẻ của anh Vũ Trung H. Sau khi kết hôn, vợ chồng anh H, chị L chung sống cùng với bà. Thời gian gần đây, anh H có quan hệ với người phụ nữ khác ở Mai Châu, Hòa Bình. Chị L phát hiện ra nên hai vợ chồng xảy ra ghen tuông, mâu thuẫn. Bà đã nhiều lần khuyên bảo vợ chồng anh chị nhưng không thay đổi được. Khoảng mấy tháng nay, chị L đã đưa các con về nhà bố mẹ đẻ sinh sống. Chị L có đơn xin ly hôn anh H, đề nghị Tòa án giải quyết theo thẩm quyền.

Chính quyền địa phương xã NH, huyện H cho biết: Sau khi kết hôn, vợ chồng anh Vũ Trung H, chị Vũ Thị L sống cùng mẹ anh H. Do anh H có quan hệ với người phụ nữ khác nên vợ chồng xảy ra mâu thuẫn. Tháng 6 năm 2018, chị L đã chuyển hộ khẩu thường trú cho hai con là Vũ Thu Tr và Vũ Anh T về nhà bố mẹ đẻ chị L ở thôn Đ, xã NA, huyện H. Từ tháng 8 năm 2018 đến nay, chị L cùng hai con về sống ở nhà bố mẹ đẻ.

Chính quyền địa phương xã NA, huyện H cho biết: Từ tháng 8 năm 2018, chị L đưa hai con là Vũ Thu Tr và Vũ Anh T về sống cùng bố mẹ đẻ tại xóm G, thôn Đ, xã NA. Anh H là chồng chị L không thấy về sinh sống cùng với mẹ con chị. Hiện nay, cháu Tr và cháu T đang học tại trường Tiểu học xã NA. Chị L ngoài làm ruộng có tham gia lao động tự do lúc nông nhàn.

Tòa án cũng đã lấy ý kiến của cháu Tr và cháu T. Các cháu đều mong muốn được ở với mẹ trong trường hợp bố mẹ ly hôn.

Tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát phát biểu: Về việc tuân theo pháp luật: Trong quá trình giải quyết vụ án, Thẩm phán, Thư ký tòa án, Hội đồng xét xử (HĐXX) đã tuân thủ đúng các quy định của pháp luật tố tụng. Nguyên đơn, người làm chứng thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình. Bị đơn đã được tòa án tống đạt các văn bản tố tụng theo đúng quy định và đã được tòa án triệu tập nhiều lần nhưng không có mặt tại tòa án để giải quyết vụ án và cũng không có ý kiến gửi tòa án là thực hiện không đầy đủ quyền và nghĩa vụ của mình. Về nội dung vụ án: Đề nghị HĐXX áp dụng Điều 19, khoản 1 Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 và Điều 84 của Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 1, 4 Điều 147, khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228, khoản 2 Điều 229 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Khoản 2 Điều 357 của Bộ luật Dân sự, Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội xử cho chị L ly hôn anh H. Giao cháu Vũ Thu Tr và Vũ Anh T cho chị L nuôi dưỡng. Anh H cấp dưỡng nuôi con chung cho chị L với mức 700.000 đồng/cháu/ tháng. Đương sự có quyền thăm nom con chung, thay đổi người nuôi con và chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1] Quá trình chuẩn bị xét xử, mặc dù đã được thông báo và triệu tập nhiều lần nhưng anh H không đến Tòa án làm việc. Do đó, Tòa án không tiến hành hòa giải được. Tại phiên tòa, anh Vũ Trung H và bà Đỗ Thị Th vắng mặt. Do bà Đỗ Thị Th đã có lời khai trực tiếp với Tòa án nên việc vắng mặt của bà Th không ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án. Anh Vũ Trung H đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ 2 nhưng vẫn vắng mặt tại phiên tòa không có lý do. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228, khoản 2 Điều 229 của Bộ luật Tố tụng dân sự, HĐXX tiến hành xét xử vụ án theo quy định.

[2] Xét thấy quan hệ hôn nhân giữa anh H và chị L là hợp pháp, được pháp luật công nhận thể hiện tại Giấy chứng nhận kết hôn số 23/2009, ngày 27/4/2009 của Uỷ ban nhân dân xã NH, huyện H, tỉnh N. Căn cứ lời khai của chị L và bà Đỗ Thị Th cũng như nội dung thông tin do chính quyền địa phương xã NH và chính quyền địa phương xã NA cung cấp, HĐXX nhận định lời khai của chị L là có cơ sở và xác định mâu thuẫn giữa anh H và chị L đã kéo dài, không khắc phục được nguyên nhân là do anh H không chung thủy, vi phạm quy định về tình nghĩa vợ chồng tại Khoản 1 Điều 19 Luật Hôn nhân và gia đình. Bên cạnh đó, anh H đã biết yêu cầu khởi kiện, ý kiến của chị L nhưng không có ý kiến gì nên cần chấp nhận yêu cầu của chị L về việc ly hôn với anh H theo quy định tại khoản 1 điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.

[3] Căn cứ lời khai của chị L và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án như: Giấy khai sinh của Vũ Thu Tr, giấy khai sinh của Vũ Anh T, sổ hộ khẩu

(chủ hộ Vũ Trung H), các biên bản xác minh,... HĐXX xác định vợ chồng anh H, chị L có 02 con chung như chị L đã nêu trên. Anh H không có ý kiến phản đối về việc chị L trình bày anh đã ký vào đơn khởi kiện và giấy ủy quyền đồng ý cho chị nuôi 2 con chung và anh có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con. HĐXX cũng xét thấy, tại Giấy xác nhận đề ngày 5/11/2018 của chị L, ông Vũ Văn Nh là bố đẻ của chị L xác nhận gia đình ông tạo điều kiện cho mẹ con chị L ở cùng. Chị L có công ăn việc làm tại địa phương. Các cháu Vũ Thu Tr, Vũ Anh T đang được chị L chăm sóc chu đáo, phát triển bình thường và đều có mong muốn được ở với mẹ. Anh H làm nghề lái xe, lương tháng theo chị L và bà Th trình bày khoảng 3 đến 4 triệu đồng. Do đó, cần giao cháu Tr và cháu T cho chị L trực tiếp chăm sóc và anh H cấp dưỡng nuôi con chung với mức 700.000 đồng/cháu/tháng cho đến khi các cháu trưởng thành.

[4] Anh H, chị L không có yêu cầu tòa án giải quyết về chia tài sản chung, công nợ chung khi ly hôn nên HĐXX không xem xét, giải quyết.

[5] Chị L phải nộp án phí ly hôn, anh H phải nộp án phí cấp dưỡng nuôi con chung. Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào Điều 19, khoản 1 Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 và Điều 84 của Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 1, 4 Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228, khoản 2 Điều 229 của Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 2 điều 357 của Bộ luật dân sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội

Xử:

1. Về hôn nhân: Cho ly hôn giữa anh Vũ Trung H và chị Vũ Thị L

2. Về nuôi con chung:

2.1. Giao con chung Vũ Thu Tr, sinh ngày 7/01/2010 và Vũ Anh T, sinh ngày 7/5/2011 cho chị Vũ Thị L trực tiếp nuôi dưỡng.

2.2. Anh Vũ Trung H phải đóng góp nuôi con với chị Vũ Thị L số tiền là 700.000 *(bảy trăm nghìn)* đồng/tháng/cháu kể từ khi bản án có hiệu lực pháp luật cho đến khi cháu Vũ Thu Tr và Vũ Anh T thành niên (đủ 18 tuổi).

Kể từ ngày chị L có đơn yêu cầu thi hành án, nếu anh H chậm thực hiện nghĩa vụ nêu trên thì anh H còn phải chịu thêm khoản tiền lãi tương ứng với số tiền và thời gian chậm trả theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 điều 357 của Bộ luật dân sự.

2.3. Anh Vũ Trung H có quyền thăm nom con chung không ai được cản trở và không được lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến

việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con của chị Vũ Thị L. Khi cần thiết, anh H, chị L có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con.

3. Về án phí: Chị Vũ Thị L phải nộp 300.000 *(ba trăm nghìn)* đồng án phí ly hôn, được trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số AA/2010/00859 ngày 10/10/2018 của Chi cục thi hành án dân sự huyện H. Chị L đã nộp đủ. Anh Vũ Trung H phải nộp 300.000 *(ba trăm nghìn)* đồng án phí cấp dưỡng nuôi con.

Chị Vũ Thị L có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Anh Vũ Trung H có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7, và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- *TAND tỉnh Ninh Bình;*
- *VKSND huyện Hoa Lư;*
- *THADS huyện Hoa Lư;*
- *UBND xã NH;*
- *Các đương sự;*
- *Lưu HS, VP.*

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(đã ký)

Vũ Thị Kim Oanh